

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12-02-2025

V/v “tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hạnh;

Ông Bùi Huy Xuân.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Quang Thi - Thư ký Tòa án huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 470/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị T1, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn Q, xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1975;

Địa chỉ: Thôn Q, xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

(Bà T1, ông H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các biên bản làm việc nguyên đơn bà Đặng Thị T1, trình bày:

Bà T1 và ông H qua thời gian quen biết, tìm hiểu nhau đã tiến đến hôn nhân, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 22/9/2003 tại UBND xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2018 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ

chồng bất đồng quan điểm, không tôn trọng lẫn nhau, không quan tâm lo lắng cho nhau, ông H luôn nghi ngờ, ghen tuông vô cớ đối với bà T1, những lúc như vậy ông H thường xuyên nhậu nhẹt về mắng chửi bà T1, tình trạng mâu thuẫn như vậy kéo dài, bà T1 đã bỏ nhà đến nhà mẹ đẻ của bà T1 ở và ông H, bà T1 đã ly thân từ năm 2023 đến nay. Bà T1 đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Nay bà T1 cảm thấy không có tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T1 yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Ông H và bà T1 có 03 người con chung là cháu Nguyễn Thị Lệ H1, sinh năm 1998; cháu Nguyễn Thị Thu T2, sinh năm 1996 và cháu Nguyễn Trọng H2, sinh ngày 06/8/2006. Cháu H1 đã chết năm 2016. Hiện nay cháu T2 và cháu H2 đã trưởng thành, trên 18 tuổi.

Về tài sản chung: Bà T1 và ông H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản khai và các biên bản làm việc tại Tòa án bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông H và bà T1 qua thời gian quen biết, tìm hiểu nhau đã tiến đến hôn nhân, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 22/9/2003 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu chung sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng một thời gian sau thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tôn trọng lẫn nhau, không quan tâm lo lắng cho nhau, ông H luôn nghi ngờ, ghen tuông vô cớ đối với bà T1, những lúc như vậy ông H thường xuyên nhậu nhẹt về mắng chửi bà T1, tình trạng mâu thuẫn như vậy kéo dài, bà T1 đã bỏ nhà đến nhà mẹ đẻ của bà T1 ở và ông H, bà T1 đã ly thân từ năm 2023 đến nay. Ông H đã nhận ra sai lầm của mình và ông H cam đoan sẽ sửa đổi. Vì ông H vẫn còn thương yêu bà T1 nên ông H không đồng ý ly hôn, ông H xin thời gian để hàn gắn tình cảm. Về con chung: Ông H và bà T1 có 03 người con chung là cháu Nguyễn Thị Lệ H1, sinh năm 1998; cháu Nguyễn Thị Thu T2, sinh năm 1996 và cháu Nguyễn Trọng H2, sinh ngày 06/8/2006. Cháu H1 đã chết năm 2016. Hiện nay cháu T2 và cháu H2 đã trưởng thành, trên 18 tuổi. Về tài sản chung: Ông H và bà T1 tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì bận công việc nên ngày 16/01/2025 ông H làm đơn trình bày ý kiến với nội dung: Trước đây ông H có xin thời gian để hàn gắn tình cảm, tuy nhiên việc hàn gắn không thành, không thể hàn gắn được. Ông H đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông H, đề nghị Tòa án xét xử theo yêu cầu của bà T1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án: Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Đặng Thị T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Đặng Thị T1 và ông Nguyễn Văn H có đăng ký kết hôn, nay bà T1 xin ly hôn nên đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Hiện bị đơn ông Nguyễn Văn H có nơi cư trú tại xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

[2] Bà Đặng Thị T1 và ông Nguyễn Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức căn cứ vào Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với ông H, bà T1.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị T1 và ông Nguyễn Văn H cùng xác nhận, giữa ông H và bà T1 có mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không tôn trọng lẫn nhau, không quan tâm lo lắng cho nhau, vợ chồng **không tin tưởng lẫn nhau, ông H thường xuyên nghi ngờ, ghen tuông vô cớ đối với bà T1**, những lúc như vậy ông H thường xuyên nhậu nhẹt về mắng chửi bà T1, tình trạng mâu thuẫn như vậy kéo dài, bà T1 đã bỏ nhà đến nhà mẹ đẻ của bà T1 ở và ông H, bà T1 đã ly thân từ năm 2023 đến nay.

Bà T1 cảm thấy không còn niềm tin ở ông H, không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, kéo dài không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T1 yêu cầu được ly hôn với ông H.

Tuy xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng ông H không đồng ý ly hôn với bà T1 vì lý do ông H còn thương yêu bà T1 và con chung. Ông H xin thời gian để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên sau đó ông H xác nhận việc hàn gắn không có kết quả, không thể hàn gắn được và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông H, xét xử theo yêu cầu của bà T1.

Nhận thấy, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hoà giải và

cho các bên thời gian để hàn gắn tình cảm vợ chồng, tuy nhiên vẫn không thể hàn gắn được. Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày, xác nhận của nguyên đơn, bị đơn nhận thấy có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng của nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, cả hai đều không có tiếng nói chung, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho bà T1 được ly hôn với ông H.

[4] Về con chung: Bà T1 và ông H có 03 người con chung là cháu Nguyễn Thị Lệ H1, sinh năm 1998; cháu Nguyễn Thị Thu T2, sinh năm 1996 và cháu Nguyễn Trọng H2, sinh ngày 06/8/2006. Cháu H1 đã chết năm 2016. Hiện nay cháu T2 và cháu H2 đã trưởng thành, trên 18 tuổi. Nhận thấy các con chung hiện đều đã trưởng thành, bà T1, ông H không yêu cầu Toà án giải quyết về con chung vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đặng Thị T1 và ông Nguyễn Văn H không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung và nợ chung.

[6] Về án phí: Bà Đặng Thị T1 phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Xử cho bà Đặng Thị T1 được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Không xem xét giải quyết về con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Về án phí: Bà Đặng Thị T1 phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001668, ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Đặng Thị T1 đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12 tháng 02 năm 2025) các đương sự được quyền kháng cáo. Do bà T1 và ông H đều vắng mặt nên thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết có quyền yêu cầu Tòa án tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- UBND xã Kim Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Tiến